

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KINH TẾ - QTKD

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỌC PHẦN: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
Mã học phần: 152.046, số TC: 02
Dùng cho ngành: đại học Tài chính - ngân hàng, KT, QTKD

Thanh Hóa, năm 2021

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA: KINH TẾ - QTKD
Bộ môn Tài chính – Ngân hàng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
Mã học phần: 152046

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên: Nguyễn Cẩm Nhung

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Thạc sỹ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.306C nhà A2, Cơ sở chính Đại học Hồng Đức.**

+ Điện thoại: **0982.910.532**

+ Email: **nguyencamnhung@hdu.edu.vn**

2. Họ và tên: Lê Huy Chính

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Tiến sĩ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P203 nhà A2, Cơ sở chính, Đại học Hồng Đức.**

+ Điện thoại: **0911.233.289**

+ Email: **lehuychinh@hdu.edu.vn**

3. Trịnh Thị Thùy

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; NCS, Thạc sỹ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P306C nhà A2, Cơ sở chính, Đại học Hồng Đức.**

+ Điện thoại: **0919.763.369**

+ Email: **trinhthithuy@hdu.edu.vn**

2. Thông tin chung về học phần

Tên ngành/khoá đào tạo: Đại học TCNH, KT, QTKD (bắt đầu từ khóa 24)

Tên học phần: **Thị trường chứng khoán**

Số tín chỉ học tập: 02

Học kỳ: 5

Mã học phần: 152.046

Học phần bắt buộc

Tự chọn

Các học phần tiên quyết: Tài chính- Tiền tệ

Các học phần kế tiếp: Phân tích và đầu tư chứng khoán

Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có)

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 18

+ Thảo luận, bài tập: 18

+ Thực hành: 6

+ Tự học: 90

Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Tài chính – Ngân hàng; Khoa KT- QTKD, P.306C A2, Cơ sở 1 trường Đại học Hồng Đức.**

3. Nội dung học phần

Nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về chứng khoán và hoạt động của thị trường chứng khoán như: Khái niệm, chức năng của thị trường chứng khoán, cơ cấu, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán; các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán; Các loại chứng khoán và các giao dịch chứng khoán trên thị trường sơ cấp, thứ cấp; Phân tích và đầu tư chứng khoán.

Năng lực đạt được: Người học có khả năng vận dụng kiến thức đã nghiên cứu về chứng khoán và hoạt động của thị trường chứng khoán như: Khái niệm, chức năng của thị trường chứng khoán, cơ cấu, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán; các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán; Các loại chứng khoán và các giao dịch chứng khoán trên thị trường sơ cấp, thứ cấp; Phân tích và đầu tư chứng khoán để vận dụng vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

4. Mục tiêu chung của học phần:

STT	Mô tả <i>Học phần này người học đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực</i>		Chuẩn đầu ra CTĐT
Tuần 1: Nội dung 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán (TTCK)	Kiến thức	Sinh viên hiểu và vận dụng được những nội dung cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán; các chức năng của thị trường chứng khoán; cơ cấu, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của TTCK	PLO7
	Kỹ năng	Vận dụng kiến thức hiểu biết về các vấn đề liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán; các chức năng của thị trường chứng khoán; cơ cấu, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của TTCK Việt Nam hiện nay.	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, tự nghiên cứu	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu	PLO18 PLO19
Tuần 2: Nội dung 2: Chứng khoán	Kiến thức	Sinh viên hiểu được: - Khái niệm và các đặc trưng của chứng khoán - Khái niệm cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi, các quyền lợi của cổ đông thường và cổ đông ưu đãi. Các hình thức giá trị của cổ phiếu thường và các loại cổ phiếu ưu đãi.	PLO7
	Kỹ năng	Vận dụng kiến thức hiểu biết về các vấn đề liên quan đến các loại chứng khoán ở Việt Nam như: trái phiếu, cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư, chứng khoán phái sinh.	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu	PLO18 PLO19

Tuần 3: Nội dung 2: Chứng khoán	Kiến thức	Sinh viên hiểu và phân tích được: - Đặc điểm cơ bản của trái phiếu so với cổ phiếu và các đặc trưng của trái phiếu; cách phân loại trái phiếu; - Đặc điểm cơ bản của chứng chỉ quỹ đầu tư. Phân biệt quỹ đầu tư đóng, quỹ đầu tư mở. - Các loại chứng khoán phái sinh	PLO7
	Kỹ năng	Sinh viên vận dụng được các vấn đề liên quan đến trái phiếu; chứng chỉ quỹ đầu tư và chứng khoán phái sinh.	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt.	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, tự lập, sáng tạo và dẫn dắt về chuyên môn.	PLO18 PLO19
Tuần 4: Nội dung 3: Thị trường chứng khoán sơ cấp	Kiến thức	Sinh viên hiểu được: - Các đặc điểm cơ bản của TTCK sơ cấp; - Các trường hợp phát hành chứng khoán của chính phủ, doanh nghiệp và quỹ đầu tư - Những nội dung chủ yếu của phương pháp phát hành riêng lẻ và chào bán chứng khoán ra công chúng.	PLO7
	Kỹ năng	Sinh viên vận dụng và phân tích được các đặc điểm cơ bản của TTCK sơ cấp; ảnh hưởng của các trường hợp phát hành cổ phiếu mới không thu tiền đến tình hình vốn kinh doanh, vốn chủ sở hữu, số cổ phiếu đang lưu hành và giá cổ phiếu của công ty; ưu điểm và hạn chế của phương pháp phát hành riêng lẻ và chào bán chứng khoán ra công chúng.	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	SV có thái độ học tập tích cực, chủ động	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu. Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc	PLO18 PLO19
Tuần 5: Nội dung 4: Thị trường chứng khoán thứ cấp	Kiến thức	Sinh viên nắm được - Các đặc điểm cơ bản của TTCK thứ cấp - Khái niệm niêm yết; các loại niêm yết chứng khoán; Các điều kiện niêm yết chứng. khoán.	PLO7
	Kỹ năng	Sinh viên vận dụng được các vấn đề lý thuyết về thị trường chứng khoán thứ cấp; Các chức năng của SGDCCK; Các loại thành viên, tiêu chuẩn của thành viên của SGDCCK; niêm yết và điều kiện niêm yết ở thị trường chứng khoán Việt Nam	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức chuyên	PLO17

		<p>môn.</p> <p>+ Có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự.</p> <p>+ Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc, khách hàng và đối tác liên quan.</p>	
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu Tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp	<p>PLO18</p> <p>PLO19</p>
Tuần 6: Nội dung 4: Thị trường chứng khoán thứ cấp	Kiến thức	Sinh viên nắm được - Lệnh giao dịch, các loại lệnh giao dịch; - Các khái niệm: đơn vị giao dịch, đơn vị yết giá, đơn vị giao động giá; - Những nội dung chủ yếu của các nguyên tắc khớp lệnh tại Sở giao dịch; những nội dung chủ yếu của phương thức khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục.	PLO7
	Kỹ năng	Sinh viên vận dụng các vấn đề lý thuyết về lệnh giao dịch; đơn vị giao dịch, đơn vị yết giá, đơn vị giao động giá; Những nội dung chủ yếu của các nguyên tắc khớp lệnh tại Sở giao dịch; những nội dung chủ yếu của phương thức khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục ở thị trường chứng khoán Việt Nam	<p>PLO12</p> <p>PLO13</p> <p>PLO14</p>
	Thái độ	SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc, có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc. Có ý thức trách nhiệm trong việc làm bài tập và xây dựng bài.	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu Tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp	<p>PLO18</p> <p>PLO19</p>
Tuần 7: Nội dung 4: Thị trường chứng khoán thứ cấp Nội dung 5: Phân tích chứng khoán và đầu tư chứng	Kiến thức	Sinh viên nắm được - Đặc điểm của thị trường OTC và các phương thức giao dịch trên thị trường OTC - Các chỉ tiêu lãi đơn, lãi kép; giá trị hiện tại, giá trị tương lai của tiền.	PLO7
	Kỹ năng	Sinh viên vận dụng được các vấn đề lý thuyết về lãi đơn, lãi kép, giá trị hiện tại, giá trị tương lai của tiền và nhận biết khi nào thì sử dụng các chỉ tiêu trên; Phân biệt thị trường OTC và SGD chứng khoán vào thị trường chứng khoán Việt Nam.	<p>PLO12</p> <p>PLO13</p> <p>PLO14</p>
	Thái độ	SV có thái độ học tập tích cực, chủ động.	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu. Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm,	<p>PLO18</p> <p>PLO19</p>

khoán		thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc.	
Tuần 8: Nội dung 5: Phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán	Kiến thức	Sinh viên nắm được - Các đại lượng chủ yếu đo lường mức sinh lời của trái phiếu. - Nội dung của phương pháp phân tích cơ bản và phương pháp phân tích kỹ thuật.	PLO7
	Kỹ năng	Sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tế phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư vào các loại trái phiếu trên TTCK VN; Ưu nhược điểm và hạn chế của các phương pháp phân tích cổ phiếu	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn. Có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự. Có ý thức trách nhiệm trong việc làm bài tập và xây dựng bài.	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu Tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp	PLO18 PLO19
Tuần 9: Nội dung 5: Phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán	Kiến thức	Sinh viên nắm được - Cách tính toán ước định giá cổ phiếu - Tính toán các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu - Phương pháp tính chỉ số giá chứng khoán và ý nghĩa của chỉ số giá chứng khoán	PLO7
	Kỹ năng	Sinh viên hiểu và vận dụng các thông tin về chỉ số giá trên các TTCK để phân tích chứng khoán và TTCK, cũng như tình hình nền kinh tế VN các nước trên thế giới; Cách xác định chỉ số giá chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	PLO12 PLO13 PLO14
	Thái độ	SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn. Có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự. Có ý thức trách nhiệm trong việc làm bài tập và xây dựng bài.	PLO17
	Năng lực	Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu Tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp	PLO18 PLO19

5. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu của CTĐT	Chuẩn đầu ra CTĐT
A. Kiến thức	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên môn vững chắc liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán; những vấn đề cơ bản về thị trường chứng khoán sơ cấp; thị trường chứng khoán thứ cấp; sổ giao dịch chứng khoán; thị trường chứng khoán phi tập trung; phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán.</p>	PO7	PLO7
B. Kỹ năng	<p>Người học vận dụng những kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán để hình thành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích trái phiếu, cổ phiếu từ đó có thể vận dụng vào thực tế để phân tích trái phiếu và cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Kỹ năng vận dụng được đặc điểm chủ yếu của các loại chứng khoán ở Việt Nam như: trái phiếu, cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư, chứng khoán phái sinh. Từ đó có thể đánh giá được ưu điểm và nhược điểm khi đầu tư vào các loại chứng khoán trên và vận dụng vào thực tế tại thị trường chứng khoán Việt Nam. - Kỹ năng vận dụng những kiến thức lý thuyết vào phân tích được các đặc điểm cơ bản của thị trường chứng khoán sơ cấp ở Việt Nam cũng như các chủ thể phát hành chứng khoán trên thị trường chứng khoán sơ cấp ở Việt Nam. - Kỹ năng vận dụng vào phân tích đặc điểm, cơ cấu thị trường chứng khoán chứng khoán thứ cấp ở Việt Nam, sổ giao dịch chứng khoán và thị trường chứng khoán phi tập trung thực tế ở Việt Nam hiện nay. - Kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để phân tích và đầu tư vào các chứng khoán trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam hiện nay. 	PO3 PO4 PO7	PLO12 PLO13 PLO14
C. Thái độ và Năng lực	<p>Sau khi học xong học phần, người học phải đảm bảo được đạo đức nghề nghiệp để tư vấn cho khách hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự. + Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các 	PO8	PLO17 PLO18 PLO19

	<p>vấn đề liên quan đến công việc, khách hàng và đối tác liên quan.</p> <p>+ Có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.</p> <p>+ Có năng lực tự chịu trách nhiệm, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, vận dụng kiến thức chuyên môn một cách linh hoạt, sáng tạo để giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc.</p>		
--	--	--	--

6. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán (TTCK)

- 1.1. Khái niệm và chức năng của thị trường chứng khoán
 - 1.1.1. Sự hình thành thị trường chứng khoán
 - 1.1.2. Khái niệm về thị trường chứng khoán
 - 1.1.3. Chức năng của TTCK
- 1.2. Cơ cấu, mục tiêu và các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán
 - 1.2.1. Cơ cấu của thị trường chứng khoán
 - 1.2.2. Mục tiêu quản lý và điều hành thị trường chứng khoán
 - 1.2.3. Các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán
- 1.3. Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán
- 1.4. Cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán
- 1.5. Xu thế phát triển của các thị trường chứng khoán trên thế giới và những điều kiện cơ bản để phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam

Nội dung 2: Chứng khoán

- 2.1. Khái niệm và đặc trưng của chứng khoán
 - 2.1.1. Khái niệm về chứng khoán
 - 2.1.2. Đặc trưng của chứng khoán
- 2.2. Phân loại chứng khoán
 - 2.2.1. Căn cứ vào chủ thể phát hành
 - 2.2.2. Căn cứ vào tính chất huy động vốn
 - 2.2.3. Căn cứ vào lợi tức của chứng khoán
 - 2.2.4. Căn cứ vào hình thức chứng khoán
 - 2.2.5. Căn cứ vào thị trường nơi chứng khoán được giao dịch
- 2.3. Một số loại chứng khoán cơ bản
 - 2.3.1. Cổ phiếu
 - 2.3.2. Trái phiếu
 - 2.3.3. Chứng chỉ quỹ đầu tư
 - 2.3.4. Chứng khoán phái sinh

Nội dung 3: Thị trường chứng khoán sơ cấp

- 3.1. Đặc điểm của thị trường chứng khoán
- 3.2. Các chủ thể phát hành chứng khoán
 - 3.2.1. Chính phủ
 - 3.2.2. Doanh nghiệp
 - 3.2.3. Quỹ đầu tư
- 3.3. Các phương thức phát hành chứng khoán và quản lý nhà nước đối với việc phát hành chứng khoán
 - 3.3.1. Các phương thức phát hành chứng khoán

- 3.3.2. Quản lý nhà nước đối với phát hành chứng khoán
- 3.4. Chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng
 - 3.4.1. Điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng
 - 3.4.2. Thủ tục chủ yếu chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng
 - 3.4.3. Các phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng

Nội dung 4: Thị trường chứng khoán thứ cấp

- 4.1. Đặc điểm và cơ cấu của thị trường chứng khoán thứ cấp
 - 4.1.1. Đặc điểm của thị trường thứ cấp
 - 4.1.2. Cấu trúc của thị trường thứ cấp
- 4.2. Sở giao dịch chứng khoán
 - 4.2.1. Khái niệm và chức năng của sở giao dịch chứng khoán
 - 4.2.2. Hình thức sở hữu và cơ cấu tổ chức sở giao dịch chứng khoán
 - 4.2.3. Thành viên giao dịch của SGD chứng khoán
 - 4.2.4. Niêm yết chứng khoán
 - 4.2.5. Giao dịch chứng khoán ở SGD chứng khoán
 - 4.2.6. Hệ thống lưu ký, thanh toán bù trừ
 - 4.2.7. Hệ thống công khai thông tin
- 4.3. Thị trường chứng khoán phi tập trung
 - 4.3.1. Tổng quan về sự hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán phi tập trung (OTC)
 - 4.3.2. Đặc điểm của thị trường chứng khoán phi tập trung
 - 4.3.3. Phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán phi tập trung

Nội dung 5: Phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán

- 5.1. Lãi suất và các vấn đề liên quan đến lãi suất
 - 5.1.1. Lãi đơn, lãi kép và giá trị tương lai
 - 5.1.2. Kỳ hạn tính lãi và giá trị kép
 - 5.1.3. Giá trị hiện tại
- 5.2. Phân tích trái phiếu
 - 5.2.1. Ước định giá trái phiếu
 - 5.2.2. Các đại lượng chủ yếu đo lường mức sinh lời của trái phiếu
 - 5.2.3. Mối quan hệ giữa lãi suất thị trường, giá trái phiếu và các lãi suất của trái phiếu đang lưu hành
 - 5.2.4. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến giá trị thị trường
- 5.3. Phân tích cổ phiếu
 - 5.3.1. Tiếp cận các phương pháp chủ yếu phân tích cổ phiếu
 - 5.3.2. Ước định giá cổ phiếu
 - 5.3.3. Đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu
 - 5.3.4. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới giá cổ phiếu trên thị trường
- 5.4. Các chỉ số của thị trường chứng khoán
 - 5.4.1. Chỉ số giá
 - 5.4.2. Tổng giá trị thị trường và khối lượng, giá trị giao dịch
- 5.5. Quỹ đầu tư chứng khoán
 - 5.5.1. Quỹ đầu tư và các chủ thể tham gia quỹ đầu tư
 - 5.5.2. Vai trò của quỹ đầu tư chứng khoán.

7. Học liệu

7.1. Học liệu bắt buộc

TL1. PGS.TS Lê Hoàng Nga (2020), *Thị trường chứng khoán*, Nxb Tài chính (GT1)

7.2. Học liệu tham khảo:

TL1. Bạch Đức Hiền (2008), *Giáo trình Thị trường chứng khoán*, Nxb Tài chính (GT1)

TL2. Hoàng Văn Quỳnh (2008), *Câu hỏi và bài tập thị trường chứng khoán*, Nxb tài chính. (BT1)

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1 Lịch trình chung (Ghi tổng số giờ cho mỗi cột)

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tổng cộng
		Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học	
1	ND1: Tổng quan về thị trường chứng khoán	2	2	0	10	14
2	ND2: Chứng khoán	4	5	0	20	29
3	ND3: Thị trường chứng khoán sơ cấp	2	1	2	10	15
4	ND4: Thị trường chứng khoán thứ cấp	5	4	2	25	36
5	ND5: Phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán	5	6	2	25	38
Tổng cộng		18	18	06	90	132

8.2 Lịch trình cụ thể

Tuần 1: Nội dung 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán (TTCK)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)		1.2. Khái niệm về TTCK 1.3. Chức năng của TTCK 2. Cơ cấu, mục tiêu và các nguyên tắc hoạt động của TTCK	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được bản chất của chứng khoán, thị trường chứng khoán; các chức năng của thị trường chứng khoán; cơ cấu, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của TTCK 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên hiểu rõ về các chức năng của thị trường chứng khoán, liên hệ việc thực hiện các chức năng của thị trường chứng khoán Việt Nam. - Việc thực hiện các nguyên tắc hoạt động của thị trường trên TTCK Việt Nam hiện nay.	1/ Đọc chương 1 GT1 – Tài liệu bắt buộc. 2. Đọc chương 1 GT1 – Tài liệu tham khảo.	Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về chứng khoán, thị trường chứng khoán; các chức năng của thị trường chứng khoán; cơ cấu, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của TTCK. Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để liên hệ việc thực hiện các chức năng của thị trường chứng khoán Việt Nam.
Thảo luận (2 tiết) Làm việc nhóm (1 tiết)		3. Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán: - Nhà phát hành - Nhà đầu tư - Các tổ chức kinh doanh trên thị trường chứng khoán - Các tổ chức có liên quan đến TTCK	1/ Về kiến thức: Sinh viên nắm được các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán: Mục đích và các hoạt động cơ bản trên thị trường của từng chủ thể. 2/ Về kỹ năng: Phân tích được các mục tiêu hoạt động và các hoạt động chính của từng chủ thể tham gia thị trường chứng khoán. Liên hệ với các chủ thể tham	1/ Đọc chương 1 GT1 – Tài liệu bắt buộc. 2/ Đọc chương 1 GT1 – Tài liệu tham khảo.	

			gia thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay.		
Tự học, tự nghiên cứu (10 tiết)		- 1.1. Sự hình thành thị trường chứng khoán	1/ Về kiến thức: - Sinh viên biết được nguồn gốc ra đời của thị trường chứng khoán. 2/ Về kỹ năng: - Trên cơ sở kiến thức đã tích lũy được luận giải bản chất, chức năng, vai trò của TTCK - Liên hệ với thực tiễn TTCK VN	1/ Đọc chương 1 GT1 – Tài liệu bắt buộc	
		4. Cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán 5. Xu thế phát triển của các TTCK trên thế giới và những điều kiện cơ bản để phát triển TTCK Việt Nam	1/ Về kiến thức: - Sinh viên nắm được mục tiêu quản lý và điều hành TTCK; Xu thế phát triển của các TTCK trên thế giới và những điều kiện cơ bản để phát triển TTCK Việt Nam 2/ Về kỹ năng: Trên cơ sở kiến thức đã tích lũy được để phân tích những điều kiện cơ bản để phát triển TTCK Việt Nam	1/ Đọc chương 1 GT1 – Tài liệu bắt buộc	
		- Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp.			
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

			cứ tài liệu		
--	--	--	-------------	--	--

Tuần 2: Nội dung 2: Chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)		1.2. Đặc trưng của chứng khoán	1/ Về kiến thức: Sinh viên hiểu được khái niệm và các đặc trưng của chứng khoán	1/ Đọc chương 1 GT1 – Tài liệu bắt buộc. 2/ Đọc chương 2 GT1 – Tài liệu tham khảo.	Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về khái niệm và các đặc trưng của chứng khoán; khái niệm cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi, các quyền lợi của cổ đông thường và CĐ ưu đãi. Các hình thức giá trị của cổ phiếu thường và các loại cổ phiếu ưu đãi. Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để nhận biết được cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi.
		3.1. Cổ phiếu - Cổ phiếu thường - Cổ phiếu ưu đãi	- Sinh viên hiểu được khái niệm cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi, các quyền lợi của cổ đông thường và CĐ ưu đãi. Các hình thức giá trị của cổ phiếu thường và các loại cổ phiếu ưu đãi.		
Thảo luận (1 tiết)		Phân tích được những thuận lợi và bất lợi của công ty cổ phần khi phát hành cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi; sự giống và khác nhau khi đầu tư vào cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi; Liên hệ với thực tiễn TTCK VN	1/ Về kiến thức, kỹ năng: - Sinh viên phân tích được đặc điểm chủ yếu của cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi; phân tích được các hình thức giá trị của cổ phiếu thường. - SV phân tích được những thuận lợi và bất lợi của công ty cổ phần khi phát hành cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi; sự giống và khác nhau khi đầu tư vào cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi. - Liên hệ với thực tiễn TTCK VN		
Bài tập (2 tiết)		Xác định giá trị sổ sách của		1/ Làm bài tập 1 – 8, BT1 – Tài	

		cổ phiếu thường, tính % sở hữu của cổ đông thường.		liệu tham khảo	
Tự học, tự NC 10 tiết		2. Phân loại chứng khoán	Sinh viên hiểu được các cách phân loại chứng khoán; hiểu được mục đích, ý nghĩa của từng cách phân loại.	1/ Đọc chương 1 GT1 – Tài liệu bắt buộc. 2/ Đọc chương 2 GT1 – Tài liệu tham khảo.	
		Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp trong tuần.		Theo yêu cầu chuẩn bị đã nêu trên.	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	SV trả lời các câu hỏi.	
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

Tuần 3: Nội dung 2: Chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)		<p>3.2. Trái phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm cơ bản của trái phiếu - Những đặc trưng của trái phiếu - Cách phân loại trái phiếu <p>3.3. Chứng chỉ quỹ đầu tư</p> <p>3.4. Chứng khoán phái sinh</p>	<p>1/ Về kiến thức, kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu và phân tích được đặc điểm cơ bản của trái phiếu so với cổ phiếu và các đặc trưng của trái phiếu - Sinh viên nắm được các cách phân loại trái phiếu; - Sinh viên hiểu phân tích được đặc điểm cơ bản của chứng chỉ quỹ đầu tư. Phân biệt quỹ đầu tư đóng, quỹ đầu tư mở. - Sinh viên nắm được các loại chứng khoán phái sinh 	<p>1/ Đọc chương 1 GT1 – Tài liệu bắt buộc.</p> <p>2. Đọc chương 2 GT1 – Tài liệu tham khảo.</p>	<p>Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về đặc điểm cơ bản của trái phiếu so với cổ phiếu và các đặc trưng của trái phiếu; các loại trái phiếu.</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để phân biệt các loại cổ phiếu và các loại trái phiếu.</p>
Thảo luận (1 tiết)		<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ điểm lợi và bất lợi đối với công ty khi phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu có thể mua lại. - Đặc điểm của từng loại chứng khoán phái sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu và phân tích được những điểm lợi và bất lợi khi công ty phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu có thể mua lại. - Sinh viên phân biệt được từng loại chứng khoán phái sinh: Mục đích phát hành, phát hành cho ai; giá trị của từng loại. - Liên hệ với thực tiễn TTCK VN 		
Bài tập (1 tiết)		Xác định giá trị của quyền mua cổ phần.		Làm bài tập 1-8 BT1 – Tài liệu tham khảo	
Tự học,		Chuẩn bị kiến		Theo yêu cầu	

tự NC 10 tiết		thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp trong tuần.		chuẩn bị đã nêu trên.	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	SV trả lời các câu hỏi.	
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu 	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

Tuần 4: Nội dung 3: Thị trường chứng khoán sơ cấp

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)		<p>1. Đặc điểm của thị trường chứng khoán</p> <p>2. Các chủ thể phát hành chứng khoán</p> <p>3.1. Các phương thức phát hành chứng khoán</p> <p>4.1. Điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng</p>	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được các đặc điểm cơ bản của TTCK sơ cấp; - Các trường hợp phát hành chứng khoán của chính phủ, doanh nghiệp và quỹ đầu tư - Sinh viên hiểu những nội dung chủ yếu của phương pháp phát hành riêng lẻ và chào bán chứng khoán ra công chúng. - Sinh viên hiểu được các nội dung chủ yếu của các phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng. - Sinh viên hiểu được các điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng 	<p>1/ Đọc chương 2 GT1 – Tài liệu bắt buộc.</p> <p>2/ Đọc chương 3 GT1 – Tài liệu tham khảo.</p>	<p>Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về đặc điểm cơ bản của TTCK sơ cấp; Các trường hợp phát hành chứng khoán của chính phủ, doanh nghiệp và quỹ đầu tư</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để tư vấn phát hành chứng khoán.</p>
Thảo luận (1 tiết)		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích ảnh hưởng của các trường hợp phát hành cổ phiếu mới không thu tiền đến tình hình vốn kinh doanh, vốn chủ sở hữu, số cổ phiếu đang lưu hành và giá cổ phiếu của công ty. - Phân tích được ưu điểm và hạn chế của phương pháp phát hành riêng lẻ và chào bán chứng khoán ra công chúng. - Liên hệ với thực tiễn TTCK VN - Phân tích và bình luận về các điều kiện 	<p>2/ Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích được các đặc điểm cơ bản của TTCK sơ cấp; ảnh hưởng của các trường hợp phát hành cổ phiếu mới không thu tiền đến tình hình vốn kinh doanh, vốn chủ sở hữu, số cổ phiếu đang lưu hành và giá cổ phiếu của 		

		phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng ở Việt Nam hiện nay.	<p>công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích được ưu điểm và hạn chế của phương pháp phát hành riêng lẻ và chào bán chứng khoán ra công chúng. - Liên hệ với thực tiễn TTCK VN - Phân tích và bình luận về các điều kiện phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng ở Việt Nam hiện nay. 		
Thực hành (2 tiết)	Phòng học	Bảng giá trực tuyến chứng khoán của sở giao dịch chứng khoán	Sinh viên hiểu được Bảng giá trực tuyến và biết cách giao dịch chứng khoán ở Sở giao dịch chứng khoán.	Ghi lại những nội dung cần thắc mắc để trao đổi, thảo luận	
Tự học, tự NC 10 tiết		3.2. Quản lý nhà nước đối với phát hành chứng khoán	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các mô hình quản lý NN đối với phát hành chứng khoán <p>2/ Về kỹ năng:</p> <p>Liên hệ với mô hình quản lý NN đối với phát hành chứng khoán VN</p>		
		4.2. Thủ tục chủ yếu chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng 4.3. Các phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng	<p>1/ Về kiến thức:</p> <p>Hiểu được thủ tục chào bán CK ra công chúng; Các phương thức chào bán CK ra công chúng</p> <p>2/ Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được những lợi thế và bất lợi của hình thức phát hành chứng khoán ra công chúng liên hệ với TTCK VN. 		
		- Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý			

		thuyết, tham gia thảo luận trên lớp trong tuần.			
KT – ĐG Bài 1 KTTX	Phòng học	Nội dung lý thuyết từ tuần 1 đến hết tuần 4	Hình thức kiểm tra: Viết		
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu 	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

Tuần 5: Nội dung 4: Thị trường chứng khoán thứ cấp

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)		<p>1.1. Đặc điểm của thị trường thứ cấp</p> <p>2.1. Khái niệm và chức năng của SGDCK</p> <p>2.3. Thành viên giao dịch của SGD chứng khoán</p> <p>2.4. Niêm yết chứng khoán</p>	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được các đặc điểm cơ bản của TTCK thứ cấp - Hiểu được các chức năng của SGDCK; Các loại thành viên, tiêu chuẩn của thành viên của SGDCK. - Sinh viên hiểu được khái niệm niêm yết; các loại niêm yết chứng khoán; Các điều kiện niêm yết chứng khoán. <p>2/ Về kỹ năng:</p>		<p>Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về điểm cơ bản của TTCK thứ cấp; các chức năng của SGDCK; Các loại thành viên, tiêu chuẩn của thành viên của SGDCK</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để phân tích các chức năng của TTCK thứ cấp.</p>
Thảo luận (1 tiết) Làm việc nhóm (1 tiết)		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích điều kiện niêm yết chứng khoán liên hệ với TTCK VN hiện nay. - Phân tích những điểm lợi và bất lợi đối với doanh nghiệp được niêm yết CK 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích được các đặc điểm cơ bản của TTCK thứ cấp - Phân tích được các chức năng của SGDCK - Các thành viên trên TTCKVN hiện nay. - Phân tích các điều kiện niêm yết chứng khoán liên hệ với TTCK VN hiện nay. - Phân tích những điểm lợi và bất lợi đối với doanh nghiệp được niêm yết CK 	<p>1/ Đọc chương 3 GT1 – Tài liệu bắt buộc.</p> <p>2/ Đọc chương 4 GT1 – Tài liệu tham khảo.</p>	
Tự học, tự NC 10 tiết		<p>1.2. Cấu trúc của thị trường thứ cấp</p> <p>2.2. Hình thức sở hữu và cơ cấu tổ chức SGDCK</p>	<p>1/ Về kiến thức: nắm được các hình thức sở hữu và cơ cấu tổ chức của SGDCK.</p> <p>2/ Về kỹ năng: Phân tích được ưu điểm, hạn chế của cơ cấu tổ chức của SGDCK HN, TPHCM</p>		
		- Chuẩn bị		Theo yêu cầu	

		kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp trong tuần.		chuẩn bị đã nêu trên.	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	SV trả lời các câu hỏi.	
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu 	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

Tuần 6: Nội dung 4: Thị trường chứng khoán thứ cấp

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)		2.5. Giao dịch chứng khoán ở SGD chứng khoán	1/ Về kiến thức: Sinh viên hiểu được lệnh GD, các loại lệnh GD; các KN: đơn vị GD, đơn vị yết giá, đơn vị giao động giá; những nội dung chủ yếu của các nguyên tắc khớp lệnh tại SGD; những nội dung chủ yếu của phương thức khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên phân tích được ưu, nhược điểm của các phương thức khớp lệnh tại SGDCK - Phân tích được tính chất và điều kiện áp dụng của từng loại lệnh giao dịch.	1/ Đọc chương 3 GT1 – Tài liệu bắt buộc. 2/ Đọc chương 4 GT1 – Tài liệu tham khảo.	Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về lệnh GD, các loại lệnh GD; các KN: đơn vị GD, đơn vị yết giá, đơn vị giao động giá; những nội dung chủ yếu của các nguyên tắc khớp lệnh tại SGD; những nội dung chủ yếu của phương thức khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục. Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để phân tích được ưu, nhược điểm của các phương thức khớp lệnh tại SGDCK
Thảo luận, làm việc nhóm (1 tiết)		Ưu nhược điểm của từng phương thức khớp lệnh.			
Bài tập (1 tiết)		- Xác định giá và khối lượng giao dịch của phiên giao dịch định kỳ. - Xác định khối lượng và giá giao dịch của các lệnh trong phương thức khớp lệnh liên tục.			
Thực hành (2 tiết)	Phòng máy	Phương thức khớp lệnh liên tục và phương thức khớp lệnh định kỳ ở Sở giao dịch chứng khoán	Sinh viên hiểu được phương thức khớp lệnh liên tục và khớp lệnh định kỳ ở Sở giao dịch chứng khoán thực tế ở Việt Nam đang thực hiện	Sinh viên ghi lại những nội dung còn thắc mắc để trao đổi và thảo luận	
Tự học, tự NC 10 tiết		- Phương thức và quá trình thực hiện giao dịch tại SGD. - Một số GD đặc biệt - Hệ thống lưu ký, thanh toán	- Sinh viên nắm được các bước trong giao dịch mua bán chứng khoán tại SGD - Liên hệ thực tiễn và triển vọng áp dụng đối với TTCK	- Theo yêu cầu chuẩn bị đã nêu trên.	

		bù trừ - Hệ thống công khai TT - Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp	VN.		
KT-ĐG	KT giữa kỳ	LT: Những vấn đề cơ bản thuộc nội dung từ tuần 1 đến tuần 6. BT: Xác định giá của phiên giao dịch định kỳ	Hình thức: Trắc nghiệm tự luận, trắc nghiệm khách quan. Bài tập.		
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

Tuần 7: Nội dung 4: Thị trường chứng khoán thứ cấp
Nội dung 5: Phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)		<p>ND4: 3. Thị trường chứng khoán phi tập trung (OTC)</p> <ul style="list-style-type: none"> - KN và đặc điểm của TTCK OTC - Phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán phi tập trung <p>Nội dung 5</p> <p>1. Lãi suất và các vấn đề liên quan đến lãi suất</p>	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được đặc điểm của thị trường OTC và các phương thức giao dịch trên thị trường OTC - Sinh viên hiểu được các chỉ tiêu lãi đơn, lãi kép; giá trị hiện tại, giá trị tương lai của tiền. <p>2/ Về kỹ năng:</p> <p>Sinh viên xác định được lãi đơn, lãi kép, giá trị hiện tại, giá trị tương lai của tiền và nhận biết khi nào thì sử dụng các chỉ tiêu trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt thị trường OTC và SGD chứng khoán. - Liên hệ với thực tiễn hoạt động giao dịch chứng khoán TTCK Việt Nam 	<p>1/ Đọc chương 4 GT1 – Tài liệu bắt buộc.</p> <p>2/ Đọc chương 5 GT1 – Tài liệu tham khảo</p>	<p>Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về đặc điểm của thị trường OTC và các phương thức giao dịch trên thị trường OTC; các chỉ tiêu lãi đơn, lãi kép; giá trị hiện tại, giá trị tương lai của tiền.</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để Phân biệt thị trường OTC và SGD chứng khoán.</p>
Bài tập (2 tiết)		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định giá và khối lượng giao dịch của phiên giao dịch định kỳ. - Xác định giá trị của tiền tệ theo thời gian 	<ul style="list-style-type: none"> - Ước định giá trái phiếu - Xác định được các chỉ tiêu đo lường mức sinh lời của trái phiếu 	Làm bài tập 22-37, BT1 – Tài liệu tham khảo	
Tự học, tự NC 12 tiết		- Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp.			
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	SV trả lời các câu hỏi.	
Tư vấn	Phòng	Các vấn đề có	- Trả lời các vấn đề	SV chuẩn bị nội	

	học, phòng bộ môn	liên quan đến nội dung trong tuần học	có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu	dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	
--	-------------------------	---	---	--	--

Tuần 8: Nội dung 5: Phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)		2. Phân tích trái phiếu 3. Phân tích cổ phiếu 3.1. Tiếp cận các phương pháp chủ yếu phân tích cổ phiếu	1/ Về kiến thức: - Sinh viên tính được đại lượng chủ yếu đo lường mức sinh lời của trái phiếu. - Sinh viên hiểu nội dung của phương pháp phân tích cơ bản và phương pháp phân tích kỹ thuật. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tế phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư vào các loại trái phiếu trên TTCK VN; Ưu nhược điểm và hạn chế của các PP phân tích cổ phiếu	1/ Đọc chương 9 GT1 – Tài liệu bắt buộc. 2/ Đọc chương 5 GT1 – Tài liệu tham khảo	Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về các đại lượng chủ yếu đo lường mức sinh lời của trái phiếu; phương pháp phân tích cơ bản và phương pháp phân tích kỹ thuật. Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư vào các loại trái phiếu trên TTCK VN
Thảo luận (1 tiết)		Phân tích các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến giá trị thị trường của trái phiếu trên thị trường chứng khoán VN	- Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố chủ yếu đến thị giá trái phiếu - Liên hệ với sự biến động giá trái phiếu trên TTCK VN hiện nay		
Bài tập (1 tiết)		- Ước định giá trái phiếu- Tính toán các chỉ tiêu đo lường mức sinh lời của trái phiếu	- Ước định giá trái phiếu - Đánh giá được đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu thông qua các chỉ tiêu tính toán được	Làm bài tập 38-71, BT1 – Tài liệu tham khảo	
Thực hành (2 tiết)	Phòng học	Cách ước tính giá trái phiếu và cổ phiếu của các công ty trên thị	Sinh viên hiểu được cách tính giá trái phiếu và cổ phiếu của công ty niêm yết thực tế	Sinh viên ghi lại những nội dung cần thắc mắc và trao đổi	

		trường chứng khoán ở Việt Nam hiện nay	trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay		
Tự học, tự NC 10 tiết		- Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp trong tuần.		- Theo yêu cầu chuẩn bị đã nêu trên.	
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu 	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

Tuần 9: Nội dung 5: Phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)		<p>3.2. Ước định giá cổ phiếu</p> <p>3.3. Đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu</p> <p>4.1. Chỉ số giá</p>	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ước định giá cổ phiếu - Tính toán các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu - Sinh viên hiểu được phương pháp tính chỉ số giá chứng khoán. - Ý nghĩa của chỉ số giá chứng khoán <p>2/ Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các thông tin về chỉ số giá trên các TTCK để phân tích chứng khoán và TTCK, cũng như tình hình nền kinh tế VN các nước trên thế giới. - Cách xác định chỉ số giá chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam. 	<p>1/ Đọc chương 9 GT1 – Tài liệu bắt buộc.</p> <p>2/ Đọc chương 5 GT1 – Tài liệu tham khảo.</p>	<p>Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về Ước định giá cổ phiếu; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để tính toán các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu.</p>
Thảo luận (1 tiết)		Phân tích các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến giá trị thị trường cổ phiếu trên thị trường chứng khoán VN	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố chủ yếu đến thị giá cổ phiếu - Liên hệ với sự biến động giá cổ phiếu trên TTCK VN hiện nay 		
Bài tập (2 tiết)		<ul style="list-style-type: none"> - Ước định giá cổ phiếu - Tính toán các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu - Chữa bài tập 22-37 sách BT 	<ul style="list-style-type: none"> - Ước định giá cổ phiếu - Đánh giá được đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu thông qua các chỉ tiêu tính toán được 	<p>Làm bài tập 38 - 71, BT1 – Tài liệu tham khảo</p>	

Tự học, tự NC 10 tiết		5. Quỹ đầu tư chứng khoán - Một số chỉ số giá chứng khoán trên thế giới.	1/ Về kiến thức: Sinh viên hiểu được bản chất của quỹ đầu tư chứng khoán. - Các chủ thể tham gia vào quỹ đầu tư chứng khoán - Các loại quỹ đầu tư chứng khoán 2/ Về kỹ năng: - Vận dụng kiến thức đã học rút ra vai trò của quỹ đầu tư chứng khoán - Liên hệ với sự hoạt động của các quỹ đầu tư chứng khoán trên TTCKVN.	1/ Đọc chương 6 GT1 – Tài liệu bắt buộc. 2/ Đọc chương 5 GT1 – Tài liệu tham khảo	
		- Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp trong tuần.			
KT-ĐG	Bài 2 KTTX	LT: Những vấn đề cơ bản thuộc nội dung từ tuần 7 đến tuần 9. BT: Định giá chứng khoán	Hình thức: Kiểm tra viết: LT, BT		
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

9. Chính sách đối với học phần

9.1. Yêu cầu

+ Sinh viên cần có đủ tài liệu là học liệu bắt buộc và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

+ Trong quá trình học phải tích cực, chủ động nghiên cứu bài, thảo luận và làm bài tập luyện tập để rèn luyện kỹ năng và kiểm tra kiến thức đã học và thực tiễn.

+ Tích cực tham gia chuẩn bị các nội dung thảo luận cùng nhóm thảo luận, chuẩn bị các nội dung thảo luận và làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

+ Đảm bảo tham gia ít nhất đạt 80% số tiết học lý thuyết và 80% số tiết bài tập, thảo luận; làm đầy đủ các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

+ Thực hiện đủ các bài kiểm tra của học phần

9.2. Cách thức đánh giá

Việc đánh giá sinh viên được thực hiện thông qua đánh giá tinh thần, thái độ học tập của sinh viên trong suốt quá trình học của học phần và mức độ đạt được của các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa kỳ.

10. Phương pháp, hình thức KT – ĐG kết quả học tập học phần

10.1. Kiểm tra – Đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%

- Kiểm tra thường xuyên khi lên lớp lý thuyết và TL,BT.

- Điểm đánh giá quá trình gồm 03 điểm thành phần. Các điểm thành phần bao gồm: 02 điểm từ 2 bài kiểm tra tuần và 01 điểm từ bài tập, phần tự học, chuyên cần và tham gia thảo luận.

10.1.1 Bài kiểm tra tuần (02 bài, thể hiện trong DDCCTHP):

- Hình thức kiểm tra: Viết

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng hiểu và làm bài một cách độc lập của người học.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Kiến thức: 30%

+ Phân tích (hiểu): 40%

+ Vận dụng: 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm:

Trả lời đạt: + > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm

+ 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm

+ 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm

+ > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

10.1.2 Điểm từ bài tập, phần tự học, chuyên cần, tham gia thảo luận:

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra sự hiện diện của sinh viên trên lớp; Vấn đáp, tham gia thảo luận và làm bài tập trên lớp.

- Mục tiêu đánh giá:

+ Đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

+ Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc phân tích các hoạt động quản lý tài chính công trong thực tiễn thể hiện qua các nội dung thảo luận trên lớp; khả năng giải quyết các bài tập liên quan đến quản lý tài chính công.

+ Đánh giá thái độ của người học.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Điểm đánh giá là điểm trung bình chung của điểm chuyên cần, tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp.

+ Đánh giá dựa trên tinh thần tích cực tham gia thảo luận, làm bài tập trên lớp, mức độ hiểu bài khi trả lời câu hỏi vấn đáp của giảng viên và sự hiện diện trong các buổi học lý thuyết, thảo luận.

10.2. Kiểm tra - Đánh giá giữa kỳ: Trọng số 20%

- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi kết thúc nội dung lý thuyết và bài tập, thảo luận ở tuần 5.
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ
- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết
- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra nội dung đã nghiên cứu nhằm đánh giá khả năng hiểu, vận dụng các nội dung đã học, đã nghiên cứu của người học.
- Tiêu chí đánh giá: (thang điểm 10)
 - + Kiến thức: 30%
 - + Phân tích (hiểu): 40%
 - + Vận dụng: 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm:

- Trả lời đạt: + > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm
+ 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm
+ 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm
+ > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

10.3. Kiểm tra – Đánh giá cuối kỳ: Trọng số 50%

- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi cuối kỳ của Phòng đào tạo.
- Hình thức: Viết
- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra các nội dung đã nghiên cứu

10.4 Tiêu chí đánh giá, kiểm tra: (thang điểm 10)

- + Kiến thức: 30%
- + Phân tích (hiểu): 40%
- + Vận dụng: 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm:

- Trả lời đạt: + > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm
+ 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm
+ 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm
+ > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

11. Các yêu cầu khác

Yêu cầu người học phải tham gia đầy đủ các buổi học, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thảo luận, chuẩn bị phần tự học theo đúng quy định.

Chuẩn bị đủ tài liệu học thuật, đặc biệt là tài liệu bắt buộc.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

P. Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người xây dựng



TS. Lê Quang Hiếu



Ngô Việt Hương



Nguyễn Cẩm Nhung

Ghi chú: ĐCCTHP do GV / nhóm GV biên soạn, Trưởng bộ môn thẩm định, khoa/trường thẩm định, phê duyệt và được cung cấp cho SV ngay từ đầu khoá học. GV phải giải thích thêm cho SV trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học học phần.